

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/DS-ST
Ngày: 09-12-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Đ**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Điền là chị **Trần R**, sinh năm 1966 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 23/11/2021)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Trần H**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Trần L**, sinh năm 1981

(vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 23/11/2021)

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2021 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chị Trần Đ là chị Trần R trình bày:***

Vào ngày 22 tháng 9 năm 2021 Trần Hùng Việt có đến nhà chị Trần Đ mượn tiền để xoay sở trong gia đình, chị Đ không có tiền nên cho H mượn 01 chỉ vàng 24k, H nói vài tháng sẽ trả lại 01 chỉ vàng cho chị Đ. Ngày 29/3/2021 Trần H có đến nhà chị Đ mượn số tiền 500.000đ để làm phí đi rút tiền ngân hàng do Trần L chuyển tiền cho H. Ngày 30/3/2021 H tiếp tục đến nhà chị Đ mượn 200.000đ để làm phí đi lãnh tiền do Trần L chuyển tiền cho H mượn. Do đến hạn trả nợ ngân hàng nên H vay của chị Đ 35.000.000đ để trả nợ ngân hàng rồi vay lại trả cho chị Đ. Chị Đ nói đã cho em gái của chị Đ là Trần L mượn để mua vật tư xây nhà chung chưa xây, chị Đ gọi điện cho L thì L đồng ý đưa tiền lại cho chị Đ để cho H vay thanh toán nợ ngân hàng. L cũng đồng ý với ý kiến của chị Đ nên vào lúc 14 giờ 23 phút ngày 29/3/2021 Trần L chuyển tiền của chị Đ từ tài khoản 73510000595937 của chị L tại ngân hàng BIDV huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh chuyển qua cho Trần H bằng dịch vụ Smart Banking 30.000.000đ, vào lúc 12 giờ 43 phút ngày 30/3/2021 Trần L chuyển tiếp cho Trần H số tài khoản 7303205174280 tại ngân hàng Agribank số tiền 5.000.000đ, tổng cộng 02 lần chuyển số tiền là 35.000.000đ.

Việc chị Đ cho Trần H mượn vàng và tiền không có giao kết thời gian cụ thể trả, H hứa chỉ mượn tạm vài ngày rồi trả tiền cho chị Đ, do tín nhiệm nên không làm giấy mượn tiền và vàng. Chị Đ nhắc nhở Việt nhiều lần H hẹn nhưng đến nay không trả tiền và vàng cho chị Đ.

Nay chị Đ yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Trần H phải trả cho chị số tiền là 35.700.000đ và 01 chỉ vàng 24k không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra chị Đ không còn yêu cầu nào khác.

**** Đối với bị đơn anh Trần H:***

Anh Trần H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và hiện có mặt tại địa phương. Anh H trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt không hợp tác.

**** Theo bảng khai ý kiến ngày 18 tháng 5 năm 2021 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần L trình bày:***

Vào ngày 18/02/2021 chị ruột của chị là Trần Đ hốt hui lúa cho chị mượn số tiền 35.000.000đ để chị đặt trước tiền vật tư xây nhà. Do chưa đến ngày xây nhà chị sợ sử dụng hết số tiền 35.000.000đ nên chị gửi tiền vào tài khoản của chị là 73510000595937 tại ngân hàng BIDV huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 29/3/2021 chị Đ gọi điện cho chị kêu chị chuyển cho Trần H mượn 30.000.000đ và anh H cũng có nói chuyện với chị nên vào lúc 14 giờ 23 phút ngày 29/3/2021 chị chuyển tiền của chị Đ từ số tài khoản của chị là 73510000595937 tại ngân hàng BIDV huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh chuyển vào số tài khoản 7303205174280 tại ngân hàng Agribank cho Trần H bằng dịch vụ Smart Banking số tiền 30.000.000đ. Ngày 30/3/2021 anh H gọi điện cho chị và đưa máy cho chị Đ nói chuyện kêu chị chuyển cho anh H mượn thêm 5.000.000đ và chị đồng ý. Nên vào lúc 12 giờ 43 phút ngày 30/3/2021 chị chuyển tiếp cho Trần H từ số tài khoản của chị là 73510000595937 tại ngân hàng BIDV huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh chuyển vào số tài khoản 7303205174280 tại ngân hàng Agribank cho Trần H bằng dịch vụ Smart Banking số tiền 5.000.000đ, tổng cộng 02 lần chuyển số tiền là 35.000.000đ.

Nay chị Điền yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Trần H phải trả cho chị Đ số tiền là 35.700.000đ và 01 chỉ vàng 24k không yêu cầu tính lãi thì chị có ý kiến thống nhất với yêu cầu của chị Điền buộc anh Trần H phải trả cho chị Đ số tiền của chị Đ nhờ chị chuyển cho anh H mượn 02 lần là 35.000.000đ vì đây là tiền của chị Đ, chị không yêu cầu anh H trả số tiền 35.000.000đ cho chị.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn xin xác nhận, đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, vận đơn, giấy xác nhận khuyết tật, tin nhắn chuyển tiền, giấy uỷ quyền.

Tài liệu chứng cứ của bị đơn cung cấp: Do bị đơn Trần H vắng nên không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Nguyên đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến, đơn xin vắng mặt.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Trần H cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, anh Việt biết rõ chị Trần Đ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh. Ngày 23/11/2021 chị Trần R và chị Trần L có đơn xin vắng mặt. Nên quyết định xét xử vắng mặt anh Việt, chị R, chị L theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Hợp đồng vay tài sản giữa chị Trần Đ với anh Trần H ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Chị Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ giao cho anh H nhận số tiền 35.000.000đ bằng hình thức chuyển tiền từ tài khoản số 73510000595937 tại ngân hàng BIDV huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh của Trần L là em ruột của chị Đ qua tài khoản số 7303205174280 tại ngân hàng Agribank của Trần H, số tiền 700.000đ và 01 chỉ vàng 24k anh H nhận trực tiếp từ chị Đ. Do tin tưởng nên không làm giấy tờ mượn vàng và tiền. Từ khi nhận được tiền đến nay anh Đ không trả tiền và vàng cho chị Đ. Nay chị Đ yêu cầu anh H phải trả lại cho chị số tiền là 35.700.000đ và 01 chỉ vàng 24k không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là nằm trong phạm vi pháp luật cho phép và không trái với quy định của pháp luật. Nguyên đơn cung cấp được 02 giấy chuyển tiền từ tài khoản của Trần L qua tài khoản của Trần H số tiền 35.000.000đ, chị L cũng thừa nhận số tiền 35.000.000đ là tiền của chị Đ nhờ chị chuyển cho Trần H mượn, chị L cũng thống nhất với yêu cầu của chị Đ yêu cầu anh H phải trả cho chị Đ số tiền 35.000.000đ. Đây là về tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Đối với số tiền 700.000đ và 01 chỉ vàng 24k mặc dù không có giấy tờ chứng minh nhưng trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn là anh Trần H không nộp văn bản thể hiện ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H luôn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Đồng thời, Tòa án không tiến hành hoà giải được, không đối chất được để làm rõ các vấn đề có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không thực hiện được quyền tranh luận tại phiên tòa để chứng minh cho quyền lợi của mình là lỗi của anh H.

Từ những căn cứ trên mặc dù anh Trần H vắng mặt nhưng có căn cứ xác định anh H còn nợ chị Trần Đ số tiền là 35.700.000đ và 01 chỉ vàng 24k.

[4] Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần H có trách nhiệm nộp 2.040.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Đ

[1] Buộc anh Trần H phải trả cho chị Trần Đ số tiền vốn vay là 35.700.000đ (Ba mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 (Một) chỉ vàng 24k.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần H có trách nhiệm nộp 2.040.000đ (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

